TỔNG CỤC THỐNG KÊ
GENERAL STATISTICS OFFICE

Niên giám thống kê

Statistical Yearbook of Viet Nam

2017

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Niên giám thống kê Việt Nam 2017 = Statistical yearbook of Vietnam 2017 :. - H. : Thống kê, 2018. - 1000tr. : bảng ; 25cm
ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh
ISBN 9786047507269

1. Niên giám thống kê 2. Việt Nam 3. Sách song ngữ
315.97 - dc23
TKF0003p-CIP

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
GENERAL STATISTICS OFFICE

Niên giám thống kê

Statistical Yearbook of Viet Nam

2017

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE

LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám Thống kê quốc gia là ấn phẩm được Tổng cục Thống kê xuất bản hàng năm, bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương. Ngoài ra, nội dung Niên giám còn có số liệu thống kê chủ yếu của các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế.

Bên cạnh các biểu số liệu và phần giải thích thuật ngữ, nội dung, phương pháp tính một số chỉ tiêu thống kê chủ yếu, niên giám còn bao gồm nội dung đánh giá khái quát những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội cả nước và một số ngành, lĩnh vực năm 2017.

Tổng cục Thống kê trân trọng cảm ơn ý kiến đóng góp và sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân về nội dung cũng như hình thức đối với ấn phẩm. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến góp ý để Niên giám Thống kê quốc gia ngày càng hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong nước và quốc tế.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

FOREWORD

The Statistical Yearbook, an annual publication by General Statistics Office, comprises basic data reflecting the general socio-economic dynamic and situation of the whole country, regions and provinces. In addition, in this publication, there are also selected statistics of countries and territories in the world to provide reference information for studies and international comparison.

Beside data tables, explainations of terminologies, contents and methodologies of some key statistical indicators, statistical yearbook 2017 also assesses overview of socio-economic situation in 2017 and main features for some sectors.

General Statistics Office would like to express its great gratitude to all agencies, organizations and individuals for your comments as well as contributions to the content and form of this publication. We look forward to receiving further comments to perfect Viet Nam Statistical Yearbooks to better satisfy the demands of domestic and foreign data users.

GENERAL STATISTICS OFFICE

MỤC LỤC - *CONTENTS*

Trang - *Page*

Lời nói đầu 5
Foreword 6

Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2017
Overview on socio-economic situation in Viet Nam in 2017 9

Đơn vị Hành chính, Đất đai và Khí hậu
Administrative Unit, Land and Climate 27

Dân số và Lao động
Population and Employment 53

Tài khoản Quốc gia, Ngân sách Nhà nước và Bảo hiểm
National Accounts, State Budget and Insurance 155

Công nghiệp, Đầu tư và Xây dựng
Industry, Investment and Construction 191

Doanh nghiệp, Hợp tác xã và Cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp
Enterprise, Cooperative and Non-farm individual business establishment 267

Nông, Lâm nghiệp và Thuỷ sản
Agriculture, Forestry and Fishing 437

Thương mại và Du lịch
Trade and Tourism 549

Chỉ số giá - *Price index* 607

Vận tải và Bưu chính, Viễn thông
Transport and Postal Service, Telecommunication 665

Giáo dục
Education 709

Y tế, Văn hóa, Thể thao, Mức sống dân cư,
Trật tự, an toàn xã hội và Môi trường
Health, Culture, Sport, Living standards,
Social order, Safety and Environment 755

Số liệu thống kê nước ngoài
International Statistics 865

TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2017

I. BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc với sự phục hồi và tăng trưởng ổn định của các nền kinh tế lớn như: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu. Hoạt động thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng cải thiện rõ rệt với mức tăng trưởng thương mại thế giới năm 2017 đạt 4,7%, cao hơn mức tăng trưởng 1,3% của năm 2016. Đây là yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước với bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam đang ngày càng sâu rộng.

Việt Nam không nằm ngoài xu hướng kinh tế thế giới và khu vực, trong năm 2017 lạm phát được kiểm soát dưới mức Mục tiêu của Quốc hội đặt ra; lãi suất tái chiết khấu, tái cấp vốn giảm; tăng trưởng tín dụng cao; nguồn vốn từ kiều hối và FDI dồi dào; tỷ giá hối đoái ổn định, dự trữ ngoại hối tăng; tiến trình tái cơ cấu kinh tế nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được ưu tiên thực hiện; cơ hội việc làm cho lao động tăng, điều chỉnh lương cơ bản được thực hiện theo đúng lộ trình tạo điều kiện mở rộng phúc lợi xã hội và giảm nghèo, môi trường kinh doanh được cải thiện, phong trào khởi nghiệp có bước khởi sắc. Bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với những khó khăn như: Giá nông sản, thực phẩm, nhất là giá thịt lợn giảm mạnh tác động tiêu cực đến chăn nuôi; thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề tại nhiều địa phương.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tăng trưởng kinh tế khởi sắc với tốc độ tăng quý sau cao hơn quý trước ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Công nghiệp chế biến, chế tạo và xuất khẩu có bước đột phá. Chuyển đổi cơ cấu khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản và vai trò của Nhà nước kiến tạo bước đầu phát huy hiệu quả. Các cân đối lớn của nền kinh tế ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra và là mức tăng cao nhất của giai đoạn 2011-2017. Kết quả cụ thể như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,36% (cao hơn 1,21 điểm phần trăm so với quý I); quý III tăng 7,38% (cao hơn 1,02 điểm phần trăm so với quý II), quý IV tăng 7,65% (cao hơn 0,27 điểm phần trăm so với quý III). Tăng trưởng năm 2017 vượt mục tiêu kế hoạch, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo

điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các địa phương. Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế năm 2017, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,0%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,44%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành thủy sản đạt mức tăng cao nhất với 5,54%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành lâm nghiệp tăng 5,14%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành nông nghiệp tăng 2,07%, đóng góp 0,24 điểm phần trăm. Sự phục hồi hiệu quả của sản xuất nông nghiệp và tăng trưởng tốt của ngành thủy sản là yếu tố quan trọng trong tăng trưởng của khu vực I và đóng góp 0,41 điểm phần trăm trong 6,81% mức tăng chung của cả nước.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,85%, cao hơn mức 7,06% của năm 2016 song thấp hơn mức tăng 9,39% của năm 2015, chủ yếu do ngành khai khoáng giảm tới 7,1%, làm giảm 0,54 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là điểm sáng của khu vực này, với mức tăng 14,4%, đóng góp 2,33 điểm phần trăm vào mức tăng chung, đặc biệt ngành chế biến, chế tạo đã bứt tốc mạnh mẽ trong quý III và quý IV với tốc độ tăng 16,63% và 18,30% (cao nhất kể từ năm 2011 trở lại đây). Ngành xây dựng duy trì tăng trưởng khá với tốc độ 8,70%, đóng góp 0,54 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Trong khu vực dịch vụ, mức tăng của một số ngành có tỷ trọng lớn như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,36% so với năm trước, là ngành có đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung (0,79 điểm phần trăm); dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 8,98%, đóng góp 0,33 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,14% (mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây), đóng góp 0,46 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 4,07%, đóng góp 0,21 điểm phần trăm.

Theo cấu trúc sử dụng GDP năm 2017, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,35% so với năm 2016 (cao hơn mức tăng 7,32% của năm 2016), đóng góp 5,52 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung, trong đó tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư đóng góp lớn nhất với 5,04 điểm phần trăm; tích lũy tài sản tiếp tục được cải thiện với mức tăng 9,8%, đóng góp 3,3 điểm phần trăm; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,74%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,50%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ ở tình trạng nhập siêu làm giảm 2,01 điểm phần trăm của mức tăng trưởng chung.

Quy mô GDP năm 2017 theo giá hiện hành đạt 5.006 nghìn tỷ đồng, tương đương 224 tỷ USD; GDP bình quân đầu người ước tính đạt 53,4 triệu đồng, tương đương 2.389 USD, tăng 174 USD so với năm 2016.